

Số: 10/2021/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đợt II

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 4598/TTr-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường trên địa bàn thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đợt II gồm: 60 tuyến đường, trong đó:

1. Đường mang tên danh nhân: 45 tuyến đường

(Có Danh mục I kèm theo).

2. Đường mang tên danh từ, địa danh, sự kiện lịch sử: 15 tuyến đường

(Có Danh mục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 8 năm 2021./. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

DANH MỤC I

Các tuyến đường mang tên danh nhân trên địa bàn thị xã Cửa Lò đợt II
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh)

	Tên đường	Phường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1	Nguyễn Hội	Nghi Tân	Đường Trại Bàng (Khối 5)	Đường Đình Tiên Hoàng (Khối 5)	650	15	15	Nhựa	Danh thần Thời Lê
2	Đình Tiên Hoàng	Nghi Tân	Đường Trại Bàng (Khối 5)	Đường Phạm Sư Mạnh (Khối 5)	970	30	30	Nhựa	Vua sáng lập Triều đại nhà Đinh
3	Lê Xuân Kiên	Nghi Tân	Đường Đình Tiên Hoàng (Khối 5)	Đường quy hoạch - 15m (Khối 5)	590	12	12	Nhựa	Tướng lĩnh Quân đội
4	Lê Hữu Trác	Nghi Tân	Đường Nguyễn Huy Nhu (Khối 2)	Đường Hoàng Nguyên Cát (Khối 1)	510	6	9	Bê tông	Danh y Thời Nguyễn



5	Lý Thái Tổ	Nghi Thu	Đường Lan Châu (Khối 4)	Khối 4, (giáp xã Nghi Thạch - Nghi Lộc	1.730	30	46	Nhựa	Vua sáng lập Triều đại nhà Lý
6	Nguyễn Tài Cẩn	Nghi Thu	Đường Lý Thái Tổ (Khối 4)	Đường quy hoạch - 12m (Khối 4)	640	12	12	Nhựa	Nhà Khoa học, Nhà giáo
7	Nguyễn Tri Phương	Nghi Thu	Đường Nguyễn Tài Cẩn (Khối 4)	Đường quy hoạch - 12m (Khối 4)	420	12	12	Nhựa	Danh tướng Thời Nguyễn
8	Phan Đình Giót	Nghi Thu	Đường Nguyễn Tài Cẩn (Khối 4)	Đường quy hoạch - 12m (Khối 4)	465	12	12	Nhựa	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Liệt sỹ
9	Thái Bá Du	Nghi Thu; Thu Thủy	Đường Nguyễn Cảnh Quế (Khối 1, phường Thu Thủy)	Đường quy hoạch 12m (ngõ đường Mai Thúc Loan) (Khối 1, Phường Nghi Thu)	460	10	10	Nhựa	Danh thần Triều Lê
10	Đội Cấn	Nghi Thu; Thu Thủy	Đường Cửa Xá (Khối 1, Phường Nghi Thu)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1, phường Thu Thủy)	430	14	14	Nhựa	Thủ lĩnh khởi nghĩa Thái Nguyên
11	Trần Cao Vân	Nghi Thu; Thu Thủy	Đường nhựa (Khối 1, Phường Nghi Thu)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1, phường Thu Thủy)	660	10	10	Nhựa	Lãnh tụ chống Pháp ở Trung Kỳ

12	Lý Quốc Sur	Nghi Thu	Đường nhựa (Khối 1)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1)	670	10	10	Nhựa	Cao tăng Thời Lý
13	Tăng Bạt Hồ	Nghi Thu	Đường Cửa Xá (Khối 1)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1)	430	14	14	Nhựa	Chỉ sĩ yêu nước
14	Nguyễn Phan Chánh	Nghi Thu	Đường Hoàng Tá Thôn (Khối 1)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1)	790	7	10	Nhựa	Danh họa
15	Vũ Trọng Phụng	Nghi Thu	Đường Cửa Xá (Khối 1)	Đường Nguyễn Năng Tĩnh (Khối 1)	520	8	8	Nhựa	Nhà văn
16	Chế Đình Thông	Nghi Thu	Đường Lê Thánh Tông (Khối 1)	Đường Nguyễn Đình Hồ (Khối 2)	580	7	9	Nhựa	Danh nhân Thời Nguyễn
17	Hoàng Khắc Dòng	Nghi Thu	Đường Phùng Phúc Kiều (Khối 4)	Đường Lan Châu (Khối 4)	660	7	9	Bê tông	Thân khai canh, khai cơ
18	Lê Lưỡng Bạt	Nghi Thu	Đường Nguyễn Huệ (Khối 1)	Đường Nguyễn Sư Hồi (Khối 1)	520	10	10	Đường bê tông	Danh thân Thời Nguyễn
19	Đặng Thùy Trâm	Nghi Thu	Đường Sào Nam (Khối 3)	Đường Lê Văn Miến (Khối 3)	560	15	15	Bê tông	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Liệt sỹ
20	Đặng Tử Kính	Nghi Thu	Đường Sào Nam (Khối 3)	Đường Nguyễn Duy Trinh (Khối 3)	680	7		Bê tông- Cấp phối	Chỉ sĩ yêu nước



21	Nguyễn Thị Xuân	Nghi Hương	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Trần Phú)	Đường Hoàng Thị Lê (Khối Trần Phú)	585	7	15	Nhựa	Chiến sỹ cách mạng
22	Nguyễn Trọng Đạt	Nghi Hương	Đường Triệu Việt Vương (Khối Trần Phú)	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Trần Phú)	807	10.5	10.5	Nhựa	Danh tướng Thời Lê
23	Nguyễn Thiện Chương	Nghi Hương	Đường Nguyễn Thúc Tụ (Khối Vĩnh Tân)	Đường Nguyễn Đức Công (Khối Vĩnh Tân)	630	8	11	Nhựa	Danh sỹ Thời Lê
24	Đinh Văn Chắp	Nghi Hương	Đường Nguyễn Thúc Tụ (Khối Vĩnh Tiến)	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Vĩnh Tân)	1.260	8		Nhựa	Quan Thời Nguyễn
25	Nguyễn Trọng Thường	Nghi Hương	Đường Nguyễn Thị Phúc (Khối Điện Biên)	Đường Hoàng Đan (Khối Vĩnh Tiến)	1.400	7	15	Nhựa	Danh tướng Thời Lê
26	Nguyễn Thị Phúc	Nghi Hương	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Điện Biên)	Đường Nguyễn Duy Trinh (Khối Điện Biên)	400	7		Nhựa	Chiến sỹ cách mạng
27	Nguyễn Tài Tuyển	Nghi Hương	Đường Trần Nhân Tông (Khối Vĩnh Tiến)	Đường Lê Thánh Tông (Khối Vĩnh Tiến)	350	10	12	Nhựa	Quan Thời Nguyễn
28	Hồ Nguyễn Trùng	Nghi Hương	Đường Lý Nam Đế (Khối Mỹ Thắng)	Đường Lý Nam Đế (Khối Mỹ Thắng)	1.355	12	12	Nhựa	Danh tướng Thời nhà Hồ
29	Tổ Hữu	Nghi Hương	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Mỹ Thắng)	Đường Nguyễn Tuấn (Khối Mỹ Thắng)	750	10	15	Nhựa	Nhà thơ

प्र

39	Hoàng Đình Cầu	Nghi Hương	Đường Lê Thánh Tông (Khối Hồng Phong)	Đường Trần Can (Khối Hồng Phong)	775	8		Nhựa	Nhà khoa học
40	Trần Can	Nghi Hương	Đường Nguyễn Văn Linh (Khối Hồng Phong)	Đường Lê Thánh Tông (Khối Hồng Phong)	800	8		Nhựa	Ảnh hùng Lực lượng vũ trang
41	Tiên Dung Công Chúa	Nghi Hòa	Đường Lam Sơn (Khối Hải Bằng 2)	Đường Chủ Đồng Tử (Khối Bắc Hòa)	1.280	7		Nhựa	Nhân vật truyền thuyết
42	Lê Chân	Nghi Hòa	Đường Minh Mạng (Khối Bắc Hòa)	Đường Hai Bà Trưng (Khối Hải Bằng 1)	1.690	7	9	Nhựa	Danh tướng Thời Hai Bà Trưng
43	Bà Huyền Thanh Quan	Nghi Hòa	Đường Hoàng Văn Cú (Khối Bắc Hòa)	Đường Hai Bà Trưng (Khối Hải Bằng 1)	1.520	7	36	Nhựa	Nhà thơ
44	Phạm Thị Ngọc Dung	Nghi Hải	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hải Giang 1)	Đường Cửa Hội (Khối Hải Giang 1)	750	7	12	Nhựa	Thần khai canh, khai cơ
45	Nguyễn Trọng Khang	Nghi Hải	Đường Cửa Hội (Khối Hải Giang 1)	Đường Lam Giang (Khối Hải Giang 1)	390	10	15	Nhựa	Thần khai canh, khai cơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC II

Các tuyến đường mang tên danh từ, địa danh, sự kiện lịch sử trên địa bàn thị xã Cửa Lò đợt II
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường	Phường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1	Trường Sa Đông	Nghi Tân	Đường Vạn Lộc (Khối 6)	Đường Đình Tiên Hoàng (Khối 5)	980	30	30	Nhựa	Địa danh, danh từ
2	Sơn Thủy	Nghi Tân	Đường Vạn Lộc (Khối 4)	Đường Trại Bàng (Khối 5)	450	5-7	12	Bê tông	Địa danh
3	Tân Lộc	Nghi Tân	Đường Vạn Lộc (Khối 2)	Đường Trại Bàng (Khối 3)	460	5-7	9	Bê tông	Địa danh
4	Yên Lương	Nghi Thủy	Đường Phạm Huy (Khối Bình Minh)	Đường Nguyễn Huệ (Khối Đoàn Kết)	760	5-7	7	Bê tông	Địa danh
5	Bàu Lối	Nghi Thu	Đường Phùng Phúc Kiều (Khối 4)	Đường Lan Châu (Khối 4)	605	7		Bê tông	Địa danh

6	Tiên Nữ	Nghi Hương	Đường Nguyễn Sinh Cung (Khối Điện Biên)	Đường Đỗ Bá Công Đạo (Khối Điện Biên)	475	7		Nhựa	Địa danh, danh từ
7	Tây Sơn	Nghi Hương	Đường Bình Minh (Khối Mỹ Thắng)	Đường Nguyễn Huệ (Khối Mỹ Thắng)	635	27	27	Cấp phối	Địa danh, sự kiện Lịch sử
8	Song Tử Tây	Nghi Hương	Đường Tân Viên (Khối Hồng Phong)	Đường Lý Nam Đế (Khối Hồng Phong)	520	30	30	Nhựa	Địa danh, danh từ
9	Hoa Cúc Biển	Nghi Hòa	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hải Bằng 2)	Đường Lý Đạo Thành (Khối Hải Bằng 2)	430	7	9	Nhựa	Danh từ
10	Sơn Ca	Nghi Hòa	Đường Lý Đạo Thành (Khối Hải Triều)	Đường Lê Chân (Khối Bắc Hòa)	930	7		Nhựa	Địa danh, danh từ
11	Hòn Mắt	Nghi Hải	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hải Giang 1)	Đường Phạm Thị Ngọc Dung (Khối Hải Giang 1)	690	7	12	Nhựa	Địa danh
12	Lam Giang	Nghi Hải	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hải Giang 1)	Đường Cửa Hội (Khối Hải Giang 1)	710	9	12	Nhựa	Địa danh, địa danh
13	Lộc Châu	Nghi Hải	Đường Cửa Hội (Khối Hải Giang 1)	Đường Lam Giang (Khối Hải Giang 1)	525	7	12	Nhựa	Địa danh
14	Lộc Hải	Nghi Hải	Đường Cửa Hội (Khối Hải Giang 1)	Đường Lam Giang (Khối Hải Giang 1)	455	7	12	Nhựa	Địa danh
15	Song Lộc	Nghi Hải	Đường Phạm Nguyễn Du (Khối Hải Giang 1)	Đường Chử Đồng Tử (Khối Hải Giang 1)	830	7		Nhựa	Địa danh, sự kiện lịch sử

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN